

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/LĐ-ST
Ngày 28-9-2022
V/v Tranh chấp đơn phương
chấm dứt hợp đồng lao động

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Phượng

Các Hội thẩm nhân dân 1/ Ông Bùi Mạnh Quyết

2/ Ông Nguyễn Ngọc Châu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nhàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thường Ân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 01/2022/TLST-LĐ, ngày 28/01/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-LĐ, ngày 29/8/2022 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Trần Minh H**, sinh năm 1966. Địa chỉ: thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là: Ông Hoàng Văn Tr, sinh năm 1991. Địa chỉ liên hệ: thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An (Văn bản ủy quyền ngày 28/12/2021).

2. *Bị đơn:* **Trung tâm Y tế huyện T**. Địa chỉ: thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật là: Ông Phạm Văn L- Giám đốc Trung tâm Y tế huyện T.

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Sở Y tế tỉnh L. Địa chỉ: Phường 1, thành phố T, tỉnh L.

Người đại diện theo pháp luật là: Ông Huỳnh Minh P - Giám đốc Sở Y tế tỉnh L.

Người đại diện theo ủy quyền là: Ông Mai Thanh T - Trưởng phòng Tổ chức hành chính.

(Ông Tr, ông L có mặt. Ông T có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn bà Trần Minh H và người đại diện là ông Hoàng Văn Tr trong suốt quá trình giải quyết vụ án có nội dung như sau:*

Ngày 03/10/2007, Sở Nội vụ có Công văn số 886/QĐ-SNV về việc hợp đồng lao động nhận công tác hợp đồng chờ xét tuyển đối với bà Trần Minh H. Ngày 10/10/2007, bà H có ký hợp đồng làm việc lần đầu với Trung tâm Y tế dự phòng huyện T, chức danh chuyên môn Dược sĩ trung học. Ngày 15/12/2008, Sở Nội vụ có Công văn số 1085/QĐ-SNV về việc tuyển dụng công chức, trong đó có bà H được tập sự 06 tháng tại Trung tâm Y tế huyện T (sau đây gọi tắt là TTYT) kể từ ngày 01/12/2008, vị trí Thủ kho dược. Sau khi hết thời gian tập sự, theo Quyết định số 321/QĐ-SYT ngày 02/6/2009 của Sở Y tế, bà H được công nhận chấm dứt thời gian tập sự và bổ nhiệm vào ngạch viên chức.

Ngày 09/4/2021, bà H có làm đơn xin thôi việc và gửi cho TTYT với lý do sức khỏe kém, gia đình neo đơn. Ngày 05/5/2021, TTYT có lập cuộc họp để giải quyết việc xin nghỉ của bà H, nhưng ông L - Giám đốc TTYT không đồng ý do còn 07 tháng nữa là bà H nghỉ hưu và cơ quan không có kinh phí giải quyết theo chế độ nghỉ việc của bà, nếu bà H đơn phương bỏ việc thì TTYT sẽ ra văn bản thông báo bà tự ý bỏ việc.

Ngày 21/5/2021, bà H bàn giao công việc cho TTYT nhưng vẫn làm việc bình thường. Đến ngày 24/5/2021, bà H chính thức nghỉ việc cho đến nay. Ngày 30/8/2021, TTYT ra Thông báo số 1899/TTYT-TCHC về việc thông báo viên chức tự ý bỏ việc và không chốt bảo hiểm cho bà H. TTYT đã trả lương cho bà H đến hết tháng 5/2021 với mức lương 5.518.513 đồng/tháng.

Việc TTYT không ban hành quyết định cho bà H nghỉ việc, không giải quyết các chế độ cho bà H mà lại ra Thông báo số 1899/TTYT-TCHC ngày 30/8/2021 làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà H.

Nay, bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc TTYT giải quyết cho bà H đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.
- Giới thiệu bà H đến Bảo hiểm xã hội huyện T để thực hiện các thủ tục theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội.

- Buộc TTYT phải bồi thường cho bà H các khoản như sau:

+ Tiền lương từ tháng 6/2021 đến hết tháng 11/2021 (nghỉ hưu)

= 06 tháng x 5.518.513 đồng = 33.111.078 đồng

+ Tiền trợ cấp thôi việc 01 năm, mỗi năm được hưởng 1/2 tháng lương

= 01 năm x 5.518.513 đồng x 1/2 = 2.759.256 đồng

+ Bồi thường thêm 02 tháng trợ cấp mất việc:

= 02 tháng x 5.518.513 đồng = 11.037.026 đồng

Tổng cộng tiền lương + tiền trợ cấp = 33.111.078 đồng + 13.796.282 đồng = là 46.907.360 đồng.

** Bị đơn TTYT do người đại diện là ông Phạm Văn L trình bày có nội dung như sau:*

Về thời gian tuyển dụng và công việc của bà H như người đại diện của bà H trình bày. Bà H được công nhận chấm dứt thời gian tập sự và bổ nhiệm vào ngạch viên chức theo Quyết định số 321/QĐ-SYT ngày 02/6/2009 của Sở Y tế tỉnh L nhưng việc cho bà H nghỉ sẽ do TTYT quyết định sau khi được sự thống nhất của Sở Y tế.

Trong quá trình thực hiện công việc chuyên môn, đơn vị phát hiện từ khoảng tháng 8/2020 bà H nhận thuốc thay cho người khác. Lẽ ra, Ban giám đốc sẽ kỷ luật nhưng xét thấy còn vài tháng nữa bà H sẽ về hưu (thời điểm nghỉ hưu là 01/12/2021) nên đã chuyển vị trí công tác của bà H về Phòng Kế hoạch nghiệp vụ. Cho đến nay, bà H vẫn còn nằm trong thời điểm xử lý vi phạm hành chính nhưng cơ quan chưa kịp xử lý do bận công tác phòng chống dịch (thời hiệu xử lý hành chính là 02 năm). Cơ quan chưa xử lý hành chính thì bà H đã tự ý nghỉ việc.

Ngày 09/4/2021, bà H có làm đơn xin thôi việc với lý do sức khỏe kém nhưng bà H không có hồ sơ chứng minh bệnh tật, hồ sơ giám định y khoa. TTYT là đơn vị sự nghiệp công lập, việc thu nhận nhân viên y tế bố trí công việc theo đề án vị trí việc làm. Do đó, việc cho nhân viên nghỉ sẽ không có nhân viên thay thế kịp thời. TTYT là đơn vị sự nghiệp công lập tự thu, tự chi nên khó khăn trong việc giải quyết các chế độ nghỉ việc theo quy định nên vận động bà H tiếp tục làm việc.

Trong thời gian bà H làm đơn xin nghỉ việc là thời gian dịch bệnh Covid-19 diễn ra phức tạp trên toàn quốc. Thủ tướng chính phủ ban hành quyết định công bố dịch bệnh trên phạm vi toàn quốc theo Quyết định số 447/QĐ-TTg ngày 01/4/2020. Trong lúc tình hình dịch bệnh đang diễn ra phức tạp, nhân lực y tế trong ngành tại huyện Thủ Thừa chuẩn bị sẵn sàng để chống dịch. Thực tế nguồn lực không đủ phục vụ công tác phòng chống dịch Covid-19 nên Ban giám đốc đã thông báo cho đơn vị biết toàn ngành không giải quyết nhân viên y tế nghỉ việc. Do đó, Ban giám đốc vận động bà H tiếp tục làm việc.

Ngày 21/5/2021, bà H tự làm biên bản bàn giao công việc rồi đem vào phòng giám đốc để cùng chìa khóa phòng khi giám đốc đi họp. Như vậy, biên bản bàn giao sẽ không có giá trị, khi không có chữ ký người nhận và xác nhận của thủ trưởng đơn vị.

TTYT là đơn vị sự nghiệp công lập tự thu, tự chi có làm mới có hưởng lương. Do đó, bà H đề nghị TTYT chi trả 06 tháng tiền lương từ tháng 6/2021 đến tháng 11/2021 (nghỉ hưu) và giải quyết các chế độ thôi việc là không hợp lý. TTYT không trả lương và không đóng bảo hiểm xã hội cho bà H từ tháng 6/2021. Về bảo hiểm xã hội, bà H muốn chốt sổ thì tự làm và bên TTYT sẽ hỗ trợ. Nay, TTYT không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Sở Y tế tỉnh L trình bày tại Công văn số 5503/SYT-TCHC ngày 12/9/2022 và lời trình bày của ông Mai Thanh T là người đại diện theo ủy quyền tại Công văn số 5535/SYT-TCHC ngày 13/9/2022 có nội dung như sau:

Căn cứ khoản 3 Điều 9 của Quyết định số 43/2021/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An thì việc quyết định cho bà H nghỉ việc hay không và giải quyết các chế độ liên quan khi bà H nghỉ việc là thuộc thẩm quyền của TTYT. Sở Y tế tỉnh L là cơ quan chủ quản chỉ được báo cáo sự việc nhưng không có thẩm quyền giải quyết cho bà H nghỉ việc hay không.

Thẩm quyền giải quyết nghỉ việc của viên chức trong ngành y tế do lãnh đạo người đứng đầu đơn vị sự nghiệp ra quyết định cho nghỉ việc dưới sự đồng ý của Sở Y tế. Trình tự giải quyết cho viên chức nghỉ việc cụ thể như sau:

- Viên chức có đơn xin nghỉ việc.
- Đơn vị hợp thống nhất cho hoặc không cho viên chức nghỉ việc trình Sở Y tế xem xét cho viên chức nghỉ việc (Trong tờ trình nêu rõ ý kiến của đơn vị có cho viên chức nghỉ việc hay không).
- Nếu đơn vị đồng ý cho viên chức nghỉ việc thì Sở Y tế dựa vào tờ trình của đơn vị ra văn bản đồng ý cho giám đốc đơn vị ra quyết định cho viên chức nghỉ việc. Nếu đơn vị không đồng ý cho viên chức nghỉ việc thì phải có văn bản báo cáo cho Sở Y tế.

Tòa án tiến hành thụ lý vụ án, hòa giải nhưng không thành.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được thực hiện theo đúng trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong vụ án, đề nghị không chấp yêu cầu về bồi thường tiền lương, trợ cấp mất việc của nguyên

đơn. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tiền trợ cấp thôi việc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Tranh chấp trong vụ án là tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động được quy định tại Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ nơi cư trú của bị đơn, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An được quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Mai Thanh T là người đại diện cho Sở Y tế tỉnh L vắng mặt (được sự đồng ý của Giám đốc Sở Y tế) nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự này theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét thẩm quyền giải quyết xin nghỉ việc của bà H:

TTYT cho rằng phải được sự đồng ý của Sở Y tế thì TTYT mới được cho bà H nghỉ việc là không có căn cứ. Tại khoản 3 Điều 9 của Quyết định số 43/2021/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An về việc ban hành quy định phân cấp quản lý cán bộ công chức viên chức trong các đơn vị địa bàn tỉnh L thể hiện về nhiệm vụ và quyền hạn của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập "Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm kỷ luật, nghỉ hưu, thôi việc đối với viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định, trừ viên chức là cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp". Như vậy, việc cho bà H nghỉ việc hay không là thuộc thẩm quyền của TTYT.

[2.2] Xét các căn cứ và trình tự TTYT giải quyết bà H xin nghỉ việc:

TTYT không đồng ý cho bà H nghỉ việc nhưng bà H vẫn nghỉ thì TTYT phải căn cứ vào các quy định của Luật Viên chức, Bộ luật Lao động để xử lý trường hợp của bà H nhưng TTYT lại không áp dụng. Ngày 30/8/2021, TTYT ra Thông báo số 1899/TTYT-TCHC về việc thông báo viên chức tự ý bỏ việc và không giải các chế độ liên quan là không đúng.

Trong Thông báo số 1899/TTYT-TCHC ngày 30/8/2021 về việc thông báo viên chức tự ý bỏ việc có nội dung "Tại khoản 4 Điều 125 Bộ luật Lao động về việc áp dụng hình thức kỷ luật sa thải: Người lao động tự ý bỏ việc 05 ngày cộng dồn trong thời hạn 30 ngày hoặc 20 ngày cộng dồn trong thời hạn 365 ngày tính từ ngày đầu tiên tự ý bỏ việc mà không có lý do chính đáng"... "Do yêu cầu công tác và

chưa bố trí được người thay thế" ...”không có kinh phí giải quyết chế độ nghỉ việc của bà H”... “tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp”....nên không cho bà H nghỉ việc.

Hội đồng xét xử nhận thấy theo Biên bản cuộc họp số 859/BB-TTYT ngày 05/5/2021 của TTYT chỉ thể hiện 1 lý do không cho bà H nghỉ việc là "...Vấn đề xin nghỉ của bà H nếu cơ quan giải quyết cho nghỉ cũng rất khó khăn trong việc giải quyết các chế độ theo quy định hiện hành, còn 7 tháng nữa là tới tuổi nghỉ hưu nên sắp xếp công việc gia đình để tiếp tục làm việc cho đến tuổi hưu đúng quy định...". Xét thấy, khi có người lao động nghỉ việc thì mọi chế độ đều bắt buộc phải căn cứ vào Bộ luật Lao động và các quy định pháp luật có liên quan để giải quyết. TTYT không có kinh phí giải quyết chế độ cho bà H khi viên chức thôi việc là chuyện cá biệt của TTYT, hoàn toàn không được quy định trong Bộ luật Lao động, Luật Viên chức.

Ngoài ra, những lý do “tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp”, “Do yêu cầu công tác và chưa bố trí được người thay thế” hoàn toàn không được nêu trong cuộc họp ngày 05/5/2021 mà lại được đưa ra sau thời điểm họp xét đơn xin thôi việc và sau khi bà H nghỉ việc nên TTYT lấy căn cứ này để không giải quyết cho bà H là không phù hợp.

Về vấn đề bà H sai phạm trong công tác chuyên môn: Xét thấy trình tự, thủ tục giải quyết việc bà H sai sót trong công tác chuyên môn và việc giải quyết đơn xin thôi việc của bà H là hoàn toàn khác nhau. Cho đến nay, TTYT xác định chưa có kết luận về việc sai phạm của bà H và cũng chưa xử lý xong nên không đồng ý giải quyết cho bà H nghỉ việc dù bà H đã đến tuổi nghỉ hưu là không đúng.

Người lao động nói chung và Viên chức nói riêng đều có quyền tự do chọn lựa công việc, có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động và việc chấm dứt phải đúng trình tự, quy định của pháp luật. Bà H đã báo trước cho TTYT theo đúng quy định tại khoản 4 Điều 29 Luật Viên chức, Điều 35 Luật lao động nên hết thời hạn báo trước bà H nghỉ việc là đúng quy định. Với những phân tích trên, Hội đồng xét xử xác định việc bà H đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động là đúng luật.

[2.3] Xét yêu cầu của bà H về tiền lương, trợ cấp thôi việc, mất việc.

Hội đồng xét xử nhận thấy bà H đã nộp đơn xin nghỉ việc với lý do sức khỏe kém, gia đình neo đơn mà lại cho rằng đi xin việc ở nhiều nơi là không phù hợp thực tế. Ngoài ra, bà H không có chứng cứ chứng minh bà đã nộp hồ sơ xin việc ở một số nơi và bị từ chối với lý do không chốt sổ bảo hiểm nên việc bà H yêu cầu bồi thường tiền lương 6 tháng là không có căn cứ.

Về yêu cầu trợ cấp mất việc của bà H là không có cơ sở chấp nhận theo Điều 34, 42, 43, 47 Bộ luật Lao động.

Về yêu cầu trợ cấp thôi việc của bà H là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 45 Luật Viên chức. Về cách tính trợ cấp thôi việc: Bà H làm việc từ tháng

10/2007 đến tháng 12/2008 là 14 tháng nên được tính tròn là 1.5 năm làm việc để tính trợ cấp. Buộc TTYT trả cho bà H tiền trợ cấp thôi việc 1.5 năm, mỗi năm được hưởng 1/2 tháng lương = $(1.5 \text{ năm} \times 5.518.513 \text{ đồng} \times 1/2 = 4.138.884 \text{ đồng})$.

[2.4] Về việc giải quyết các chế độ bảo hiểm:

Theo Công văn số 416/BHXXH ngày 10/8/2022 của Bảo hiểm xã hội huyện T xác định Bảo hiểm xã hội huyện T đã in chốt sổ quá trình tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho bà H tham gia đến hết tháng 5/2021 theo hồ sơ đề nghị của TTYT (Hồ sơ báo giảm số 08674/2021/08010 ngày nhận thực tế 07/9/2021. Bảo hiểm xã hội huyện T đã cập nhật giảm vào ngày 08/9/2021, báo giảm truy lại từ tháng 6/2021). Bảo hiểm xã hội đã in chốt sổ cho bà H và bà H không được đóng bù, bổ sung từ tháng 6/2021 cho đến nay. Do bà H gần đủ tuổi hưu nên nếu bà muốn lãnh lương hưu thì có thể đóng bù cho số tháng còn thiếu để hưởng.

Đại diện nguyên đơn xác định bà H đang giữ sổ bảo hiểm. Do đó, bà H sẽ tự liên hệ với Bảo hiểm xã hội huyện T để thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật bảo hiểm. Nguyên đơn không yêu cầu gì liên quan đến các chế độ bảo hiểm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ các phân tích trên, yêu cầu của bà H được chấp nhận một phần như đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa.

Về án phí: Căn cứ Điều 147, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Chính phủ bà Trần Minh H không phải chịu án phí. TTYT phải chịu 300.000 đồng án phí lao động sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, Điều 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Điều 29, 30, 45, 59 Luật Viên chức; Điều 34, 42, 43, 47 Bộ luật Lao động; Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 và Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Minh H đối với Trung tâm Y tế huyện T về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.

1.1. Chấm dứt quan hệ lao động giữa bà Trần Minh H với Trung tâm Y tế huyện T.

1.2. Buộc Trung tâm Y tế huyện T trả cho bà Trần Minh H tiền trợ cấp thôi việc là 4.138.884 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Minh H về việc yêu cầu bồi thường trợ cấp trợ cấp mất việc 11.037.026 đồng và tiền lương 33.111.078 đồng.

3. Về án phí lao động sơ thẩm:

Trung tâm Y tế huyện T phải chịu 300.000 đồng án phí lao động sơ thẩm.

Bà Trần Minh H không phải chịu án phí.

4. Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/9/2022). Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án được quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật Thi hành dân sự án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Long An;
- CCTHADS huyện Thủ Thừa;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Thị Mỹ Phượng